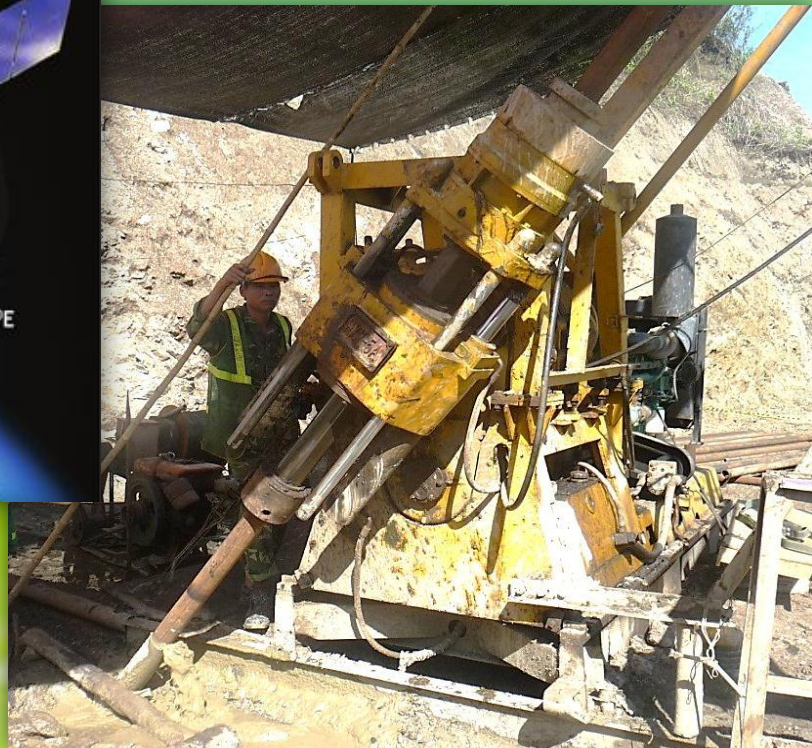




**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

HỒ SƠ NĂNG LỰC



CÔNG TY CP TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

HỒ SƠ NĂNG LỰC

HÀ NỘI, NĂM 2025

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0107625526

Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 11 năm 2016

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ENVIRONMENT AND RESOURCES TECHNOLOGY DEVELOPMENT CONSULTATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ 18, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 1.500.000.000 đồng

Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 150.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM NGỌC CHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/01/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186821264

Ngày cấp: 15/10/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 31, đường B3, Khối Yên Vinh, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 31, đường B3, Khối Yên Vinh, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG
Xử Danh Xưng



GIỚI THIỆU

Công ty CP Tư vấn Phát triển Công nghệ Tài nguyên và Môi trường là doanh nghiệp được thành lập theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động tuân thủ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đề ra. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có quyền tự chủ trong kinh doanh, có con dấu, biểu tượng, được mở tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại kho bạc nhà nước, các ngân hàng trong nước và ngoài nước theo quy định của Pháp luật.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã xây dựng cho mình một đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi, năng động, sáng tạo, các chuyên gia hàng đầu về lĩnh vực tài nguyên môi trường cùng hệ thống thiết bị, máy móc chuyên dùng hiện đại, đủ năng lực tiến hành mọi dự án thuộc lĩnh vực Công ty hoạt động.

Công ty CP Tư vấn Phát triển Công nghệ Tài nguyên và Môi trường hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường với các thế mạnh nổi bật là:

- ✓ Khảo sát, lập đề án, thi công và lập báo cáo thăm dò khoáng sản.
- ✓ Lập báo cáo khả thi và thiết kế cơ sở các dự án đầu tư mỏ công nghiệp.
- ✓ Lập Thiết kế khai thác, xây dựng mỏ công nghiệp.
- ✓ Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường cho mỏ công nghiệp và nhà máy.
- ✓ Tư vấn thiết kế, xây dựng công trình bảo vệ môi trường, lập báo cáo hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.
- ✓ Tư vấn quan trắc và lập báo cáo quan trắc môi trường định kỳ.
- ✓ Đo vẽ hiện trạng mỏ, lập báo cáo hoạt động khoáng sản định kỳ.
- ✓ Chuyển giao công nghệ tuyển khoáng và chế biến khoáng sản.
- ✓ Lập quy hoạch khoáng sản và nguyên liệu cho các nhà máy.
- ✓ Tư vấn xả thải và xử lý môi trường.
- ✓ Tìm kiếm thăm dò và thiết kế khai thác nước ngầm.
- ✓ Khoan khảo sát địa chất công trình...

Ngay từ khi mới thành lập, Công ty đã triển khai nhiều dự án, được các Đơn vị đối tác và cơ quan quản lý đánh giá rất cao về chuyên môn.

Chúng tôi tin rằng với sự chuyên nghiệp và năng động của mình, Công ty CP Tư vấn Phát triển Công nghệ Tài nguyên và Môi trường sẽ là địa chỉ tin cậy của các Nhà đầu tư trong và ngoài nước.

**CÔNG TY CP TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

THÔNG TIN CHUNG

1. Tên công ty:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Tên nước ngoài:

**ENVIRONMENT AND RESOURCES TECHNOLOGY
DEVELOPMENT CONSULTATION JOINT STOCK COMPANY**

2. Mã số doanh nghiệp/mã số thuế: 0107625526

3. Đại diện doanh nghiệp trước pháp luật:

Ông Phạm Ngọc Chương

Chức vụ: Giám đốc

4. Địa chỉ:

Tổ 18, Phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

ĐT: 0389.559838

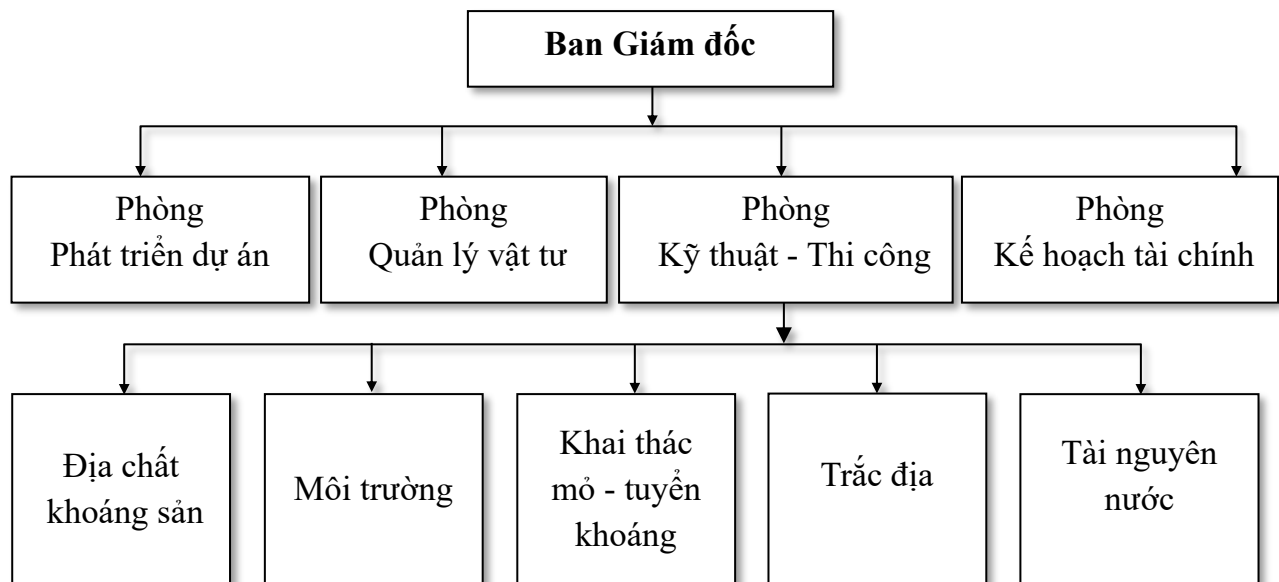
Hotline: 0986.559.838

Email: tnmt.tech@gmail.com

Website: www.tnmtech.vn

5. Tài khoản: 1553838 Ngân hàng TMCP Á Châu, PGD Nguyễn Khánh Toàn.

6. Sơ đồ bộ máy hoạt động



NĂNG LỰC VỀ NHÂN SỰ

CÁN BỘ QUẢN LÝ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Văn Chung	Chủ tịch HĐQT	Tiến sĩ
2	Phạm Ngọc Chương	Giám đốc	Thạc sĩ
3	Nguyễn Ngọc Hải	Phó Giám đốc	Thạc sĩ
4	Đinh Hữu Minh	Phó Giám đốc	Tiến sĩ
5	Đinh Lệnh Giang	Kế toán trưởng	Cử nhân

BỘ PHẬN ĐỊA CHẤT KHOÁNG SẢN

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Ngọc Hải	Trưởng bộ phận	Thạc sĩ Địa chất
2	Đinh Hữu Minh	Chuyên gia cao cấp	Tiến sĩ địa chất
3	Đào Văn Quyền	Cán bộ kỹ thuật	Thạc sĩ Địa chất
4	Phạm Thanh Tùng	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Địa chất
5	Bùi Quang Thanh	Cán bộ kỹ thuật	Thạc sĩ Địa chất
6	Nguyễn Hồng Thái	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Địa chất
7	Nguyễn Huy Liệu	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Địa chất
8	Đặng Trường Sơn	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Địa chất
9	Triệu Tiến Đạt	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Địa chất
10	Phan Thế Anh	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Địa chất

BỘ PHẬN MÔI TRƯỜNG

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Trần Thị Vân Anh	Trưởng bộ phận	Thạc sĩ Khoa học và Công nghệ Môi trường
2	Nguyễn Thúy Hà	Cán bộ kỹ thuật	Thạc sĩ Khoa học và Công nghệ Môi trường
3	Phùng Khánh Nguyên	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Công nghệ Môi trường
4	Cù Thị Thúy Hà	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Công nghệ Môi trường
5	Trần Thị Kim Dung	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Công nghệ Môi trường
6	Nguyễn Thị Thanh Chương	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Kỹ thuật Môi trường
7	Nguyễn Văn Tản	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Công nghệ Môi trường
8	Trần Thị Ngọc Mai	Cán bộ kỹ thuật	Cử nhân Khoa học Môi trường
9	Chu Vũ Hải	Cán bộ kỹ thuật	Cử nhân Khoa học Môi trường

BỘ PHẬN KHAI THÁC MỎ - TUYỂN KHOÁNG

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Lê Quang Phục	Trưởng bộ phận	Thạc sĩ Khai thác mỏ
2	Trần Ngọc Quang	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Khai thác mỏ
3	Vũ Trung Tiến	Cán bộ kỹ thuật	Thạc sĩ Khai thác mỏ
4	Lê Minh Nam	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Khai thác mỏ
5	Phạm Văn Hiếu	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Khai thác mỏ
6	Nông Việt Hùng	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Khai thác mỏ
7	Vũ Văn Thỏa	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Khai thác mỏ
8	Nguyễn Văn Quảng	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Khai thác mỏ
9	Tạ Thị Toán	Cán bộ kỹ thuật	Thạc sĩ CNVL hóa học
10	Vũ Thị Hồng Cẩm	Cán bộ kỹ thuật	Thạc sĩ Tuyển khoáng
11	Trần Thanh Phúc	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Tuyển khoáng

BỘ PHẬN TRẮC ĐỊA

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Trọng Hiệp	Trưởng bộ phận	Kỹ sư Trắc địa
2	Nguyễn Thị Thanh	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Trắc địa
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Quản lý đất đai
4	Hoàng Thị Hiền	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Trắc địa

BỘ PHẬN TÀI NGUYÊN NƯỚC

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Văn Bình	Trưởng bộ phận	Tiến sĩ Địa chất công trình
2	Nguyễn Việt Hùng	Cán bộ kỹ thuật	Thạc sĩ ĐCCT - ĐKT
3	Nguyễn Khắc Hoàng Giang	Cán bộ kỹ thuật	Thạc sĩ ĐCCT - ĐKT
4	Đào Minh Huân	Cán bộ kỹ thuật	Thạc sĩ ĐCCT - ĐKT
5	Nguyễn Xuân Phú	Cán bộ kỹ thuật	Thạc sĩ ĐCCT - ĐKT
6	Phạm Ngọc Điệp	Cán bộ kỹ thuật	Kỹ sư Thủy lợi

CÔNG NHÂN KHOAN

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Thâm niên nghề nghiệp
1	Nguyễn Hữu Phi	Tổ trưởng	1962	25 năm
2	Lê Thế Yên	Tổ phó	1973	13 năm
3	Đỗ Văn Ngữ	Tổ phó	1985	3 năm
4	Đoàn Minh Châu	CN khoan	1972	10 năm
5	Lê Văn Thu	CN khoan	1991	4 năm

6	Nguyễn Văn Sáng	CN khoán	1974	15 năm
---	-----------------	----------	------	--------

BỘ PHẬN KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Đinh Lệnh Giang	Kế toán trưởng	Cử nhân
2	Nguyễn Thị Hảo	CB dự án	Kỹ sư Kinh tế
3	Nguyễn Thị Hằng	Nhân viên	Cử nhân
4	Hoàng Diệu Linh	Nhân viên	Cử nhân

NHỮNG DỰ ÁN CỦA CÔNG TY

TT	Một số dự án của Công ty đã và đang thực hiện
1	Tư vấn lập hồ sơ đóng cửa mỏ cát NT 6.5 bãi bồi sông Hồng thuộc xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
2	Tư vấn lập hồ sơ đóng cửa mỏ cát bãi sông Hồng xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
3	Tư vấn lập bản đồ hiện trạng mỏ đá vôi Tả Hà, xã Tả Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.
4	Tư vấn lập bản đồ hiện trạng mỏ đá vôi thuộc thôn Bản Làn, xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.
5	Tư vấn lập bản đồ hiện trạng mỏ đá vôi xã Tân Dương, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.
6	Tư vấn lập mô hình đánh giá tác động lòng bờ bãi sông của mỏ cát Phú Gia thuộc xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
7	Tư vấn lập hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò mỏ cát TD.2.2. tại xã Tứ Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
8	Tư vấn lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường mỏ cát TD.2.2. tại xã Tứ Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
9	Tư vấn lập hồ sơ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật mỏ cát TD.2.2. tại xã Tứ Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
10	Tư vấn lập hồ sơ đánh giá lòng bờ bãi sông mỏ cát TD.2.2. tại xã Tứ Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
11	Tư vấn lập hồ sơ đánh giá lòng bờ bãi sông mỏ cát Phú Gia thuộc xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
12	Lập báo cáo khảo sát địa chất, khoáng sản khu vực mặt bằng xây dựng Nhà máy Gạch Tuynel Sông Đáy, tại xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
13	Tư vấn đo vẽ hiện trạng mỏ đá làm vật liệu xây dựng Bản Cầm, xã Bản Cầm, huyện

	Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
14	Tư vấn đo vẽ hện trạng mỏ đá làm vật liệu xây dựng Bản Cầm, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
15	Tư vấn đo vẽ hện trạng mỏ đá Anh Nguyên, xã Lũng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.
16	Tư vấn khảo sát địa chất, tính toán trữ lượng Lập báo cáo địa chất và đo vẽ bản đồ hiện trạng của mỏ cát san lấp tại bãi nổi sông Hồng xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội
17	Tư vấn đánh giá tác động lòng bờ bãi sông của mỏ cát Phú Gia thuộc xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
18	Tư vấn công tác tổng hợp tài liệu nguyên thủy, lập báo cáo xác định trữ lượng, tài nguyên “Đề án thăm dò quặng nikel - đồng tại khu Tạ Khoa, Hồng Ngải thuộc các xã Mường Khoa, Tạ Khoa, Hồng Ngải, Song Pe, huyện Bắc Yên và khu Tà Hộc thuộc xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La”
19	Lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường, thiết kế khai thác, lập hồ sơ cấp phép khai thác mỏ cát lòng sông Hồng xã Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
20	Lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường, thiết kế khai thác, lập hồ sơ cấp phép khai thác mỏ cát lòng sông Hồng xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
21	Tư vấn công nghệ, lập báo cáo kết quả lấy mẫu thử nghiệm làm cát nhân tạo tại mỏ đá cát kết - xã mường chanh, tỉnh sơn la
22	Kiểm tra, đo độ sâu các mỏ cát trên sông Hồng đã được UBND tỉnh Hưng Yên cấp phép khai thác. Theo nội dung Kế hoạch số 26/KH-STNMT ngày 18/11/2020 và Quyết định số 367/QĐ-STNMT ngày 27/11/2020 của Sở Tài nguyên Và Môi trường.
23	Thăm dò khoáng sản, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, thiết kế khai thác mỏ cát lòng sông Hồng tại xã Hoàng Hanh, Tp. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

24	Tư vấn lập hồ sơ điều chỉnh thiết kế cơ sở mỏ đá vôi núi Hải Phú tại xã Thanh Hải , huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.
25	Tư vấn giám sát Đề án thăm dò khoáng sản (sét chịu lửa, sét gốm, sét gạch ngói) tại khu vực Dọc Giếng, Khu vực Đồng Dôi - Đồng Sào phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
26	Lập đề án, thi công và lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản Đất sét làm gạch tuynel khu vực Đồng Soi, xã Phụng Hoàng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.
27	Thăm dò khoáng sản làm VLXDĐT phía Bắc đồi Ông Sao, phường Bến Tắm, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
28	Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường vào mỏ đá vôi và bãi chế biến của nhà máy xi măng Long Thành tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
29	Tư vấn thăm dò khoáng sản đất làm gạch tuynel tại khu vực thôn Yên Tập Cao và thôn Đa Thịnh, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
30	Tư vấn lập hồ sơ khai thác khoáng sản đất san lấp tại thôn 5, xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.
31	Tư vấn đo vẽ và lập bản đồ hiện trạng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Hồng Ngòi, thuộc xã Hồng Ngòi, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La tháng 12 năm 2019
32	Tư vấn lập báo cáo quan trắc môi trường mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Hồng Ngòi, thuộc xã Hồng Ngòi, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.
33	Tư vấn Thiết kế phương án khai thác đất đồi làm vật liệu san lấp mặt bằng tại đồi Hố Đa, phường Văn An, phường Chí Minh, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
34	Tư vấn lập hồ sơ cấp phép khai thác mỏ cát lòng sông Hồng, xã Hoàng Hanh (HH2.2), thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

35	Tư vấn lập hồ sơ điều chỉnh thiết kế cơ sở mỏ đá vôi núi Hải Phú tại xã Thanh Hải , huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
36	Tư vấn lập báo cáo quan trắc và giám sát môi trường mỏ đá hoa trắng khu vực Làng lạnh II xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái năm 2019
37	Tư vấn lập hồ sơ đo vẽ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực và báo cáo khai thác định kỳ mỏ đá hoa trắng khu vực Làng lạnh II xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái năm 2019
38	Tư vấn lập hồ sơ đo vẽ bổ sung để xây dựng mốc giới của mỏ đá hoa trắng khu vực Làng lạnh II xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
39	Lập dự án đầu tư và thiết kế cơ sở của “Dự án xây dựng bãi chế biến của Nhà máy xi Măng Long Thành tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam”
40	Lập dự án đầu tư và thiết kế cơ sở của “Dự án đầu tư xây dựng bãi chế biến VLXD tại xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam”
41	Lập phương án cải tạo phục hồi môi trường dự án khai thác mỏ đá vôi Lộc Môn, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình của Công ty CP Tập đoàn Xây dựng và Du lịch Bình Minh.
42	Lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết cho nhà máy xi măng Trung Sơn, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình của Công ty CP Tập đoàn Xây dựng và Du lịch Bình Minh.
43	Tư vấn công tác tổng hợp lập tài liệu báo cáo xác định trữ lượng, tài nguyên khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 345/GP-BTNMT ngày 10/02/2015 mỏ cao lanh Lộc Tân, Lộc Châu, tỉnh Lâm Đồng.
44	Tư vấn công tác tổng hợp lập tài liệu báo cáo xác định trữ lượng, tài nguyên khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 06/GP-BTNMT ngày 05/01/2005 mỏ cao lanh Bàu Đồng Lan, tỉnh Bình Phước.
45	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp tại khu Đồi Đồng Giang, thôn Đồng

	Giang, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc của Công ty Quảng Lợi.
46	Thiết kế bản vẽ thi công dự án đầu tư khai thác mỏ cát san lấp tại khu vực ven biển Đồ Sơn, phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng của Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Thái Việt.
47	Giám sát thăm dò khoáng sản đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch tuynel tại bãi bồi ngoài đê sông Lạch Tray, sông Lai Vu thuộc xã Liên Hoà và xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương của Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Mạnh Ngân.
48	Giám sát thăm dò khoáng sản đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch tuynel tại bãi bồi ngoài đê sông Lạch Tray, sông Lai Vu thuộc xã Liên Hoà và xã Bình Dân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương của Công ty CP Vật liệu xây dựng Bình Dân.
49	Thiết kế đường dẫn vào mỏ, đo độ cao hiện trạng, thiết kế bản vẽ thi công dự án khai thác cát lòng sông Hồng tại khu vực lô số I, thuộc mỏ cát xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ của Công ty CP Đầu tư Phát triển Khoáng sản Phú Đức.
50	Lập dự án đầu tư khai thác, chế biến quặng Caolanh, Pelspat và mở rộng khu tinh chế, kho chứa nguyên liệu, thành phẩm tại Đồi Chiềng, xã Tân Phương và TT Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, Phú Thọ.
51	Lập phương án khai thác đất đồi làm vật liệu xây dựng thông thường khu đồi Dốc Bệu, xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan Ninh Bình của Công ty CP Giống Bò thịt, sữa Yên Phú.
52	Thiết kế phương án cải tạo 170 ha đất có đá lộ đầu thuộc dự án đầu tư chăn nuôi bò thịt CLC, xã Kỳ Phú, Văn Phú, Phú Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình của Công ty CP Giống Bò thịt, sữa Yên Phú..
53	Lập hồ sơ cấp phép khai thác 03 mỏ cát tại xã Thắng Lợi, xã Liên Nghĩa của huyện Văn Giang và xã Đức Hợp của huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên của Công ty CP Đầu tư và PT Đô thị TDH ECOLAND.

54	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường, báo cáo kinh tế kỹ thuật và phương án cải tạo phục hồi môi trường dự án khai thác đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch tuynel tại xã Cẩm Xá, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên của Công ty CP Gạch Cẩm Xá.
55	Lập hồ sơ cấp phép khai thác (kế hoạch bảo vệ môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, báo cáo kinh tế kỹ thuật) mỏ đất sét làm gạch tuynel tại xã Tống Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên của Công ty CP Vật liệu xây dựng và Xây lắp Tống Trân.
56	Thiết kế phương án khai thác đất đồi làm vật liệu san lấp mặt bằng tại đồi Hồ Đa, phường Văn An, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương của Công ty CP Thương mại Đại Dương.
57	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường dự án đầu tư khai thác lộ thiên mỏ cát làm vật liệu san lấp tại khu vực Cồn Mực, cửa sông Văn Úc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.
58	Thiết kế cơ sở và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư nâng công suất khai thác mỏ cát làm vật liệu san lấp tại khu vực Gò Đông, cửa sông Văn Úc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.
59	Lập hồ sơ thăm dò, đánh giá tác động môi trường, thiết kế mỏ sét làm gạch tuynel tại xã Phượng Hoàng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương của Công ty CP Thương mại, Sản xuất và Xây dựng Phượng Hoàng.
60	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường dự án đầu tư khai thác mỏ đất sét làm gạch tuynel tại xã Vân Đức, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên của Công ty CP Vân Đức.
61	Lập hồ sơ cấp phép khai thác mỏ đất sét làm gạch tuynel tại xã Phú Thịnh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.
62	Thiết kế khai thác, lập bản vẽ thi công, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập phương án cải tạo phục hồi môi trường mỏ cát san lấp tại bãi nổi sông Hồng, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội của Công ty CP Tập đoàn Xây dựng và Du lịch Bình Minh.

63	Lập đề án bảo vệ môi trường dự án đầu tư xây dựng bến bãi bốc xếp vật liệu xây dựng và phân bón tại thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội của Công ty CP Tập đoàn Xây dựng và Du lịch Bình Minh.
64	Đo vẽ hiện trạng, xây dựng mốc tọa độ, độ cao, lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở điều chỉnh dự án khai thác mỏ đá vôi Lộc Môn, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình của Công ty CP Tập đoàn Xây dựng và Du lịch Bình Minh.
65	Tư vấn thiết kế khai thác và lập bản vẽ thi công dự án khai thác mỏ đá vôi Lộc Môn, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình của Công ty CP Tập đoàn Xây dựng và Du lịch Bình Minh.
66	Lập báo cáo quan trắc và giám sát môi trường mỏ đá hoa trắng khu vực Làng lạnh II, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Chân Thiện Mỹ.
67	Đo vẽ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực và lập báo cáo khai thác định kỳ mỏ đá hoa trắng khu vực Làng lạnh II xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Chân Thiện Mỹ.
68	Lập báo cáo quan trắc môi trường mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực bản Hồng Ngải, xã Hồng Ngải, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La của Công ty CP Đầu tư Vạn An.
69	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường dự án đầu tư khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu đồi Đá Vỡ, xã Ngọc Mỹ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Linh Nam.
70	Lập hồ sơ cấp phép khai thác (báo cáo kinh tế kỹ thuật, kế hoạch bảo vệ môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường) dự án khai thác mỏ đất sét làm gạch tuynel tại xã Hoàng Hanh, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên của Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Tuấn Thịnh Phát.
71	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư khai thác mỏ sét làm nguyên liệu sản xuất gạch ngói tại thôn Nội Hoàng Đông, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh của Công ty CP Tâm Vân Hạ Long.

72	Thiết kế bản vẽ thi công công trình khai thác mỏ đá vôi tại thôn Đồng Vải, xã Thống Nhất, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh của Công ty CP Hòa Bình.
73	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư khai thác mỏ sét làm nguyên liệu sản xuất gạch tuynel tại khu vực núi Tiên Nôi, xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng của Công ty CP Xây dựng Miền Đông.
74	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực đồi Cao Tiêu, xã Yên Dương, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc của Công ty TNHH Xây dựng Trường An Vĩnh Phúc.
75	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường dự án đầu tư khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại thôn Chùa, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc của Công ty TNHH Quảng Bích.
76	Thẩm tra thuyết minh dự án đầu tư và thiết kế cơ sở dự án khai thác mỏ cát Tân Hưng, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên của Công ty CP Đầu tư Công nghệ Phúc An.
77	Thiết kế và thi công công trình khai thác nước ngầm, cung cấp lắp đặt thiết bị đo lưu lượng xả thải và quan trắc mực nước giếng khoan của Công ty CP Thuốc Thú y Trung ương VETVACO.
78	Lập và thi công đề án thăm dò dự án khai thác mỏ cát Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
79	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp tại khu Đồi Cao, thôn Đồng Giang, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc của Công ty Quảng Lợi.
80	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi thiết kế cơ sở, thiết kế thi công khai thác mỏ đất sét làm gạch tại khu vực thôn Thịnh Long, thôn Long Xá, thôn Thạch Xá, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

TT	Dự án do các cán bộ của Công ty đã thực hiện
1	Tìm kiếm và đánh giá quặng vàng gốc khu vực Minh Lương, Sa Phìn, Lào Cai.

2	Tìm kiếm và đánh giá tiềm năng Vàng khu vực Khe Mây, Hồ Chuối, Quảng Nam
3	Tìm kiếm và Đánh giá tiềm năng vàng khu vực Sa Thầy - Kon Tum
4	Đánh giá tiềm năng vàng khu vực Nhâm - Thừa Thiên Huế
5	Đánh giá tiềm năng Vàng khu vực Đak Rong - Quảng Trị
6	Đánh giá tiềm năng quặng Sn - Au khu vực Vị Xuyên, Hà Giang
7	Đánh giá tiềm năng quặng đồng - vàng mỏ Đồng Sinh Quyền - Lào Cai
8	Đánh giá tiềm năng đồng - vàng mỏ đồng Tả Phời - Lào Cai
9	Báo cáo chuyển đổi trữ lượng “mỏ đồng Lũng Pô - Lào Cai
10	Tìm kiếm và đánh giá tiềm năng Nikel - khu vực Đồng nghệ - Hòa Bình
11	Khoan thăm dò nước ngầm cho Công ty TNHH Thực phẩm và Nước giải khát Dutch Lady Hà Nam, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
12	Thăm dò nguồn nước khoáng nóng Mỹ An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa thiên Huế.
13	Khoan khảo sát, thăm dò và khai thác nguồn nước ngầm tại khu vui chơi giải trí - Công viên Ngự Bình, thành phố Huế.
14	Khoan thăm dò nguồn nước khoáng nóng Quang Hanh, Quảng Ninh.
15	Khảo sát, thăm dò đánh giá chất lượng, trữ lượng nguồn nước ngầm thôn Bảo Lộc, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội.
16	Khoan thăm dò và xử lý nước khoáng nóng Pom Hán, Cam Đường, Lào Cai
17	Thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng mỏ đá vôi Vạn Xuân xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.
18	Thăm dò đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng Mỏ Đồng Ao - Thanh Thủy - Thanh Liêm, Hà Nam.

19	Thăm dò đolomit là vật liệu xây dựng mỏ đolomit xã Kỳ Phú - huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.
20	Thăm dò đá vôi làm nguyên liệu sản xuất xi măng cho Công ty CP xi măng Hoà Phát, Thanh Thủy, Thanh Liêm, Hà Nam.
21	Thăm dò mỏ sericit xã Sơn Bình, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh (Công ty CP Vạn Xuân Hà Tĩnh).
22	Thăm dò mỏ đá vôi trắng đồi Eo Cát, xã Tân Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An (Tổng Công ty Đông Bắc).
23	Thăm dò nước khoáng nóng Pom Hán, Cam Đường, Lào Cai.
24	Tìm kiếm titan khu Sơn Đầu, Hữu Sào huyện Định Hóa, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (Tập đoàn Thái Dương).
25	Tìm kiếm caolanh, feldpat Yên Bình, Hà Giang (Tổng công ty Đông Bắc).
26	Tìm kiếm mở rộng quặng Molipden Ô Quy Hồ, Sa Pa, Lào Cai (Công ty CP Đầu tư khai thác khoáng sản An Phát).
27	Tìm kiếm quặng đồng Trịnh Tường, Bát Xát, Lào Cai (Công ty CP Đầu tư khai thác khoáng sản An Phát).
28	Tìm kiếm mở rộng quặng Ni - Cu Bản Phúc, Sơn La (Công ty TNHH mỏ Nickel Bản Phúc).
29	Tìm kiếm Mangan khu vực Quản Bạ - Hà Giang (Tông Công ty Đông Bắc).
30	Thăm dò mỏ đá granit Buôn Ngô B, xã Hòa Phong, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (Công ty TNHH Quốc Cường).
31	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi khai thác mỏ Sét - Núi Công - Hải Dương.
32	Thiết kế bản vẽ thi công xây dựng cơ bản và khai thác mỏ Cát kết - Núi Giếng - Hải Dương.
33	Thiết kế bản vẽ thi công xây dựng cơ bản và khai thác mỏ Sét - Caosilic Yên Mỹ - Quảng Ninh (Dự án nhà máy Xi măng Thăng Long).

34	Thiết kế kỹ thuật thi công khai thác mỏ Đá vôi La Hiên - Thái Nguyên.
35	Thiết kế kỹ thuật thi công xây dựng cơ bản và khai thác mỏ Sét - Hà Chanh - Quảng Ninh.
36	Điều chỉnh thiết kế cơ sở mỏ tuyển Bauxit Tân Rai - Lâm Đồng công suất 650.000 tấn/năm.
37	Lập đề án thăm dò, dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ cát bãi Sông Hồng, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội.
38	Lập thiết kế kỹ thuật thi công cải tạo và nâng công suất khai thác mỏ đá vật liệu xây dựng Khe Đáy - xã Hương Vân, huyện Hương Trà, Thừa Thiên Huế.
39	Lập thiết kế kỹ thuật thi công khai thác và chế biến chì kẽm Phù Yên, tỉnh Sơn La.
40	Lập dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến than khu Mường Lựm, tỉnh Sơn La.
41	Lập bản vẽ thi công xây dựng cơ bản và khai thác mỏ đá vật liệu xây dựng khu xóm Chũm, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.
42	Lập dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ cát san lấp sông Hồng, Liên Hồng, Đan Phượng, Hà Nội.
43	Lập đề án thăm dò mỏ sắt tại xã Văn Sơn, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.
44	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ cát bãi Sông Hồng, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Hà Nội.
45	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ đá thạch anh Phiên Ban, Sơn La.
46	Lập dự án cải tạo phục hồi môi trường dự án đầu tư khai thác mỏ đá silic khu Quỳ Khê, Núi Treo 1, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng.
47	Lập dự án cải tạo phục hồi môi trường mỏ Sắt 409, Lương Thịnh, Trấn Yên,

	Yên Bái.
48	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, cải tạo phục hồi môi trường dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến than khu Suối Lúa, Suối In, vùng Suối Bàng, Sơn La.
49	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, cải tạo phục hồi môi trường dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến Graphit mỏ Hưng Nhượng - Quảng Ngãi.
50	Thiết kế bản vẽ thi công xây dựng cơ bản và khai thác mỏ đá vôi khu 1 Nà Pát, xã Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La (Công ty CP Xi măng Mai Sơn).
51	Thiết kế bản vẽ thi công xây dựng cơ bản và khai thác mỏ đá trắng Cốc Há 2, TT Yên Thế, Lục Yên, Yên Bái (Công ty TNHH Đá cẩm thạch R.K Việt Nam)
52	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá sét Phương Viên, xã Tân Thành, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình (Công ty CP TĐ Xây dựng và Du lịch Bình Minh).
53	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Lèn Áng, xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
54	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá hoa Đăn Khao, xã Vĩnh Lạc và xã Minh Tiến, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.
55	Thiết kế bản vẽ thi công xây dựng cơ bản và khai thác sắt Tùng Bá, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang (Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông).
56	Thiết kế kỹ thuật & bản vẽ thi công xây dựng công trình khai thác và chế biến quặng sắt Làng Tháp, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ (Công ty TNHH ĐT Kinh doanh Khoáng sản Việt - Phú Thọ).
57	Thiết kế bản vẽ thi công xây dựng cơ bản và khai thác mỏ đá vôi Thanh Kỳ, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. (Công ty CP Xi măng Công Thanh).
58	Thiết kế bản vẽ thi công xây dựng cơ bản và khai thác mỏ đá vôi khối D - Tân Lâm, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (Công ty CP Đầu tư

	ROLI).
59	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến mỏ đá hoa khu vực Liễu Đô 2, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Việt Long).
60	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến mỏ đá hoa khu vực Liễu Đô 4, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Tường Phú).
61	Thiết kế bản vẽ thi công xây dựng cơ bản và khai thác mỏ đá sét tại khu vực đồi Đá Lăn, xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan và xã Quang Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (Công ty CP Xi măng Hệ Dưỡng).
62	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ cát sông Hồng tại xã Đại Tự, xã Hồng Châu, xã Trung Kiên thuộc huyện Yên Lạc và xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (Công ty CP TMS Khoáng sản và Vật liệu xây dựng).
63	Dự án khai thác, điểm quặng sắt tại xóm Nà Cánh, Lam Sơn Thượng xã Hồng Việt, xóm Nậm Lìn, xã Hoàng Tung, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng (Công ty CP Thép Đông Á)
64	Dự án khai thác, điểm quặng sắt tại xóm Bó Lếch, xã Hoàng Tung, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng (Công ty CP Thép Đông Á).
65	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và tuyển quặng sa khoáng titan - zircon khu vực xã Phước Hải và xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Công ty CP Khoáng sản Đất Quảng Ninh Thuận).
66	Dự án đầu tư xây dựng công trình T khai thác đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường khu Suối Nảy (KV1), xã Hoà Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình (Công ty CP Đầu tư Chiến Thắng).
67	Lập dự án đầu tư xây dựng công trình, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, lập hồ sơ xin cấp phép khai thác mỏ của dự án khai thác cát sông Hồng tại các xã Đại Tự, Hồng Châu, Trung Kiên, huyện Yên Lạc và xã Vĩnh Ninh, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc (Công ty CP TMS Khoáng sản và VLXD - Tập đoàn

	TMS).
68	Lập dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá ốp lát mỏ đá Gabro - xã Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế (Tập đoàn Vạn Xuân - Hà Nội).
69	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và tuyển quặng sa khoáng titan trong cát đỏ khu vực xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (Công ty TNHH MTV Xuân Kiên VINAXUKI Ninh Thuận).
70	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến thô sa khoáng titan tại khu vực Mỹ Thành 3, Mỹ Thành, Phù Mỹ, Bình Định (Công ty CP Khoáng sản Biotan).
71	Dự án đầu tư khai thác và chế biến thô sa khoáng titan tại khu vực Vũng Môn, xã Hoà Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (Công ty TNHH TMDV và sản xuất Tân Cẩm Xương).
72	Dự án đầu tư khai thác và chế biến sericit tại mỏ sericit khu Sơn Bình, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh (Công ty CP Đầu tư Vạn Xuân - Hà Tĩnh).
73	Dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Vạn Xuân, thôn Trúc Mai, xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên (Công ty Cổ phần đầu tư khai thác khoáng sản Thái Lâm).
74	Dự án đầu tư khai thác quặng sắt tại khu vực phía Bắc núi 300, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Công ty CP Khai khoáng Minh Đức).

NĂNG LỰC THIẾT BỊ

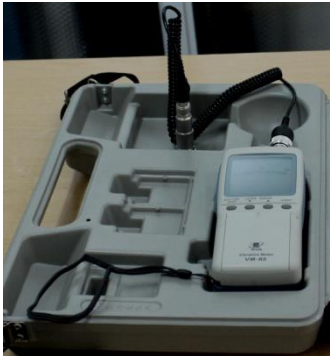
THIẾT BỊ THUỘC PHÒNG THÍ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

TT	Danh mục thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
1.	Quang phổ phát xạ plasma ICP-OES Model: Agilent 700 series 	AGILENT - Mỹ	Bộ	01
2.	Sắc ký khí khối phổ (GC-MS) Model: Varian 450 GC 	VARIAN - Ý	Bộ	01
3.	Sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) Model: Shimadzu SPD-20A 	SHIMADZU - Nhật Bản	Bộ	01
4.	Thiết bị phân tích hàm lượng carbon hữu cơ tổng số (TOC analyzer) Model: O-I-Analytical Aurora 1030	Mỹ	Bộ	01

TT	Danh mục thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
				
5.	Thiết bị đo quang Model: Hach DR 5000 	HACH - Mỹ	Chiếc	02
6.	Thiết bị chuẩn độ điện thế 		Bộ	01
7.	Kính hiển vi Model: Meiji 	Nhật Bản		08
8. 8	Thiết bị đo nhanh chất lượng nước đa chỉ tiêu	TOA - Nhật Bản	Chiếc	02

TT	Danh mục thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
	Model: WQC-22A 			
9.	Máy đo pH Model: Metrohm 704 pH meter 	METROHM -Thụy Sĩ	Chiếc	01
10.	Máy thu mẫu khí Model: Handy HS - 7 	KIMOTO - Nhật Bản	Chiếc	04
11.	Thiết bị đo độ ẩm đất Model: Hanna DSMM500 	Ý	Chiếc	01
12.	Thiết bị đo DO cầm tay Model: WTW Oxi 3210	Anh	Chiếc	02

TT	Danh mục thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
				
13.	Thiết bị đo độ dẫn Model: Jenway 4150 	Anh	Chiếc	01
14.	Thiết bị đo độ ồn Model: Rion NL-31 	Nhật Bản	Chiếc	01
15.	Thiết bị đo bụi Model: Microdust pro-880/Casella 	Anh	Chiếc	01
16.	Thiết bị đo độ rung	RION - Nhật Bản	Chiếc	01

TT	Danh mục thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
	Model: VM-82/Rion 			
17.	Thiết bị Quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS 	THERMO - Anh	Bộ	01
18.	Thiết bị phân tích IC 	DIONEX - Mỹ	Bộ	01
19.	Thiết bị đo độ phóng xạ 			01
20.	Máy lọc nước đề Ion - Siemens	Nhật Bản	Bộ	01

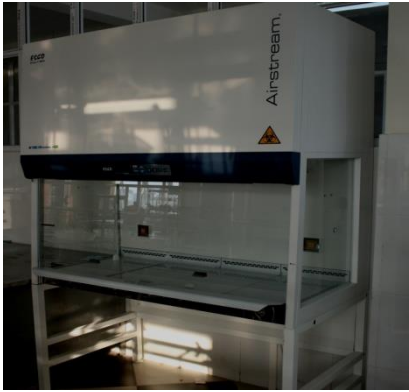
TT	Danh mục thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
				
21.	Cân phân tích Shimadzu - AUX 200 	Nhật Bản	Chiếc	03
22.	Thiết bị đo nhanh khí thải Testo - 350XL 	TESTO - Đức		01
23.	Thiết bị đo nhanh chất lượng nước - HQD 440	HACH - Mỹ	Bộ	01

TT	Danh mục thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
				
24.	Thiết bị đo hoạt độ phóng xạ UMF - 2000 			01
25.	Thiết bị lấy mẫu khí SIBATA 	SIBATA - Nhật bản	Bộ	01
26.	Bộ cắt nitor Kendan	Đức	Bộ	01

TT	Danh mục thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
				
27.	Thiết bị phá mẫu COD DRB - 200 	HACH - Mỹ	Chiếc	02
28.	Thiết bị cát quay chân không STRIKE 202 	STRIKE - Ý	Bộ	01
29.	Thiết bị Lò vi sóng phá mẫu MWS - 2 	BERGHOF - Đức	Bộ	01

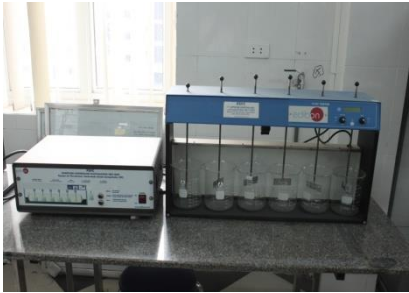
TT	Danh mục thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
30.	Máy cất nước 2 lần 	HALMINTON - Anh	Chiếc	02
31.	Thiết bị siêu âm ELMA S-300H 	ELMA - Đức	Chiếc	02
32.	Bộ chiết pha rắn 		Bộ	02
33.	Tủ sấy MEMMERT 	MEMMERT - Đức	Chiếc	02

TT	Danh mục thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
34.	Nồi hấp vi sinh SA - 260 FA 	STURDY - Đài Loan	Chiếc	01
35.	Tủ hút ESCO 	ESCO - Singapore	Chiếc	03
36.	Thiết bị phân tích BOD 	AQUALYTIC - Đức	Bộ	01
37.	Thiết bị sàng rung, xác định cỡ hạt MRC	Trung Quốc	Bộ	01

TT	Danh mục thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
				
38.	Tủ cấy vi sinh vật ESCO 	ESCO - Singapore	Chiếc	02
39.	Nồi hấp vi sinh thể tích lớn 	ALP - Nhật bản	Chiếc	01
40.	Tủ sấy MEMMERT	MEMMERT - Đức	Chiếc	01

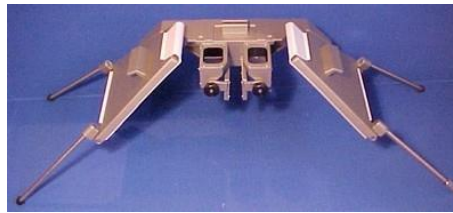
TT	Danh mục thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
				
41.	Lò nung Nabertherm B170 	NABERTHERM - Đức	Chiếc	01
42.	Thiết bị Ly tâm lạnh DIGICEN 21R 	DIGICEN - Anh	Chiếc	01
43.	Tủ lạnh sâu SANYO 	SANYO - Nhật bản	Chiếc	01
44.	Thiết bị Đo nhiệt lượng chất rắn IKA - KV 600	IKA - Đức	Bộ	01

TT	Danh mục thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
				
45.	Mô hình cột lọc Cation và Anion ELL 	EDIBON - Tây Ban Nha	Bộ	01
46.	Pilot xử lý khí thải bằng vật liệu hấp phụ CAGC 	EDIBON - Tây Ban Nha	Bộ	01
47.	Pilot xử lý bùn hoạt tính 		Bộ	01

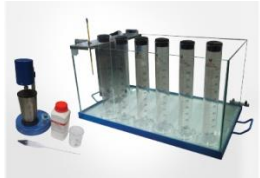
TT	Danh mục thiết bị	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng
48.	Thiết bị Jarrest PEFC 	EDIBON - Tây Ban Nha	Bộ	01
49.	Pilot xử lý nước bằng phương pháp kỵ khí PDANC 	EDIBON - Tây Ban Nha	Bộ	01
50.	Pilot xử lý nước thải bằng phương pháp hiếu khí PDAC 	EDIBON - Tây Ban Nha	Bộ	01

DANH MỤC CÁC THIẾT BỊ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐỊA CHẤT

1. Các thiết bị thí nghiệm trong phòng

TT	Thiết bị	Chức năng chính	Hình ảnh
1	Hệ thống cắt mài lát mỏng thạch học, Model PetroThin® Hãng Buehler/Mỹ	Thực hiện cắt và mài mẫu mỏng đến 30um. Sử dụng trong gia công mẫu lát mỏng thạch học	 Trên vi kế điều chỉnh độ dày cắt Bộ ga chân không (hình hình dưới) Bộ lọc chân không thoát nước tự động Van xả chân không Trên vi kế điện tử (inch/mm) cho mài Hệ thống bơm chân không bên trong Mũi điều chỉnh lưu lượng dung dịch giải nhiệt Công tắc ON/OFF bật nguồn Chân nước Công tắc ON/OFF bật chân không Đồng hồ chân không Bar/C Pa Vỏ bằng thép không gỉ, cửa có khóa an toàn.
2	Hệ thống đúc mẫu vụn, Model: Cast N' Vac 1000	Đúc mẫu vụn, kết hợp với hệ thống cắt mài lát mỏng phục vụ cho nghiên cứu thành phần thạch học.	
3	Kính hiển vi của Primotech hãng Zeiss	Phân tích mẫu lát mỏng thạch học, mẫu khoáng tương. Đi kèm thiết bị là 100 mẫu lát mỏng thạch học có xuất xứ từ Mỹ, Anh	
4	Kính lập thể gương nổi MS3 của hãng Topcon, Nhật Bản	Phân tích ảnh hàng không Đi kèm có 50 kính lập thể bỏ túi, có thể sử dụng khi đi hiện trường	
5	Thiết bị đo huỳnh quang tia X; Model: Epsilon 1, Hãng sản xuất: Panalytical - Mỹ	Sử dụng phương pháp tán xạ năng lượng để phân tích các nguyên tố trong dải từ Na đến Am và hàm lượng dải từ ppm đến 100%.	

6	Máy đùn mẫu ngang Model: NL 5045 X/001 Hãng sản xuất: NL Scientific - Malaysia	Tháo mẫu đất từ ống mẫu thành mỏng, mẫu trong ống khoan phục vụ cho các thí nghiệm trong phòng	
6	Máy nén cố kết không nở hông Model: VJT0650, Hãng sản xuất VJtech-Anh	Xác định cường độ kháng nén mẫu đất trong điều kiện không nở hông	
7	Tủ sấy vật liệu, Model: UN55, Hãng sản xuất: Memmert - Đức	Phân tích độ ẩm mẫu đất đá	
8	Hệ thống nén 3 trục đất, Model: VJT5010, Hãng sản xuất VJtech-Anh	Thí nghiệm mẫu đất trong trạng thái ứng suất ba trục. Hệ thống điều khiển bằng máy tính.	 
9	Máy cắt đất 2 tốc độ Model: ZJ (II) - Gia tải thẳng: 50; 100; 200; 300; 400Kpa - Lực cắt max: 1.2kN	Xác định khả năng kháng cắt của đất.	

10	Thiết bị thử module đàn hồi của mẫu đá trong thí nghiệm nén 1 trục	Xác định cường độ kháng nén của mẫu đá, bê tông, thích hợp cho mẫu dạng khối cạnh hoặc trụ Ø160x320mm.	
11	Cối gỗ Casagrande cơ giới hóa. Hãng sản xuất: NL Scientific - Malaysia	Xác định giới hạn chảy đất loại sét	
12	Bộ thí nghiệm giới hạn dẻo của. Hãng sản xuất: NL Scientific - Malaysia	Xác định giới hạn dẻo của đất loại sét	
13	- Thiết bị xác định thành phần hạt bằng phương pháp tỷ trọng kế. Hãng sản xuất: NL Scientific - Malaysia	- Xác định sự phân bố kích thước hạt của các loại mẫu bùn, đất sét. - Đi kèm thiết bị là các loại ống đong, bình tỷ trọng, bình tam giác, nhiệt kế, tỷ trọng kế, vv	
			

14	Máy lắc và bộ sàng tiêu chuẩn D300	Phân tích thành phần hạt các loại đất rời	
15	Máy cất nước 1 lần 8 lít/h, Anh, WSC/8S	Cất nước phục vụ các thí nghiệm trong phòng	
16	Máy đầm nén Proctor/CBR tự động. Hãng sản xuất: NL Scientific - Malaysia	- Đầm nén mẫu khô hoặc mẫu ướt của vật liệu (đất, cấp phối đá dăm, đất cấp phối, cấp phối thiên nhiên). - Đi kèm thiết bị là gồm kích tháo mẫu, các loại khuôn CBR.	
17	Máy nén CBR 50kN Model: NL 5002 X/005 Hãng sản xuất: NL Scientific – Malaysia	Thí nghiệm xác định chỉ số CBR của vật liệu sử dụng làm nền, móng đường như đất, đất gia cố, cấp phối đá dăm, cấp phối tự nhiên	

13	Các loại cân điện tử	Sử dụng trong các phân tích khối lượng thể tích, khối lượng riêng và các thí nghiệm có độ chính xác cao.	
----	----------------------	--	---

2. Các thiết bị thí nghiệm hiện trường

TT	Thiết bị	Chức năng chính	Hình ảnh
1	Thiết bị đo karota Model: Matrix Borehole logging system Hãng sản xuất: Mount Sopris - Mỹ	Thực hiện các quan sát đo đặc địa vật lý trong hố khoan, từ đó phân tích, giải đoán tài liệu để phân chia đất đá trong không gian quanh hố khoan theo thành phần, tính chất, trạng thái, và xác định các tham số vật lý của chúng. Kết quả phân tích được liên kết với cột địa tầng hố khoan và biểu diễn thành <i>Băng ghi địa vật lý hố khoan</i> - Sử dụng đến độ sâu 480m với đường kính 4.76mm cáp	
2	Thiết bị đo trọng lực CG5 Autograv Xuất xứ: Scintrex-Canada	Đo giá trị trọng lực tương đối, máy CG-5 AUTOGRAV có độ phân giải tiêu chuẩn 1 microGal với độ lệch chuẩn là <5 microgals. Thiết bị là nhanh nhất, nhẹ nhất so với hầu hết các thiết bị trên thị trường hiện nay.	

3	Thiết bị đo Địa vật lý điện đa cực Model: POLARES 2.0, Hãng sản xuất: PASI- Italia	Xác định điện trở suất đá, sử dụng trong nghiên cứu địa chất, địa chất công trình, địa chất thủy văn.	
4	Thiết bị đo Địa vật lý địa chấn GEA 24, Hãng sản xuất: PASI- Italia	Sử dụng phương pháp thu nhận tín hiệu khúc xạ để ứng dụng trong việc khảo sát <i>địa chất</i> , tìm kiếm khoáng <i>sản</i> , khảo sát ĐCCT, ĐCTV, điều khiển tự động bằng máy tính.	
5	Máy khoan XY-1 và các dụng cụ kèm theo	<i>Máy khoan địa chất XY-1 dùng để khoan thăm dò địa chất, với lực nén của đầu máy đạt 15KN và áp suất 12Mpa, khả năng khoan sâu 100m</i>	
6	Bộ lắc ẩm Model: NL 1022 X/004 Hãng sản xuất: NL Scientific - Malaysia	Xác định nhanh độ ẩm của mẫu đất ngoài hiện trường	
7	Phễu rót cát Model: NL 5015 X/002 Hãng sản xuất: NL Scientific - Malaysia	Dùng để xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường bằng phương pháp rót cát	

8	Bộ cần Benkenman Model: NL 2019 X/001 Hãng sản xuất: NL Scientific - Malaysia	Xác định mô đun đàn hồi của áo đường	
9	Bộ đo E bằng tấm ép cứng	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường.	

VĂN BẰNG CHỨNG CHỈ

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



Số: 833 / QĐ-TĐHHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Chứng nhận: Ông PHẠM VĂN CHUNG

Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1987

Đơn vị công tác: Trường Đại học

Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Đã hoàn thành chương trình:

Đào tạo chủ nhiệm đề án địa chất

Từ ngày 12 tháng 01 năm 2019

Đến ngày 08 tháng 3 năm 2019

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG
HÀ NỘI
PGS. TS. Hoàng Anh Huy

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



Số: 1421 / TĐHHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Chứng nhận: Ông (Bà) Nguyễn Ngọc Thanh

Sinh ngày: 07 tháng 12 năm 1981

Đơn vị công tác: Trường Đại học T.N. & M.T. Hà Nội

Mô: Nickel

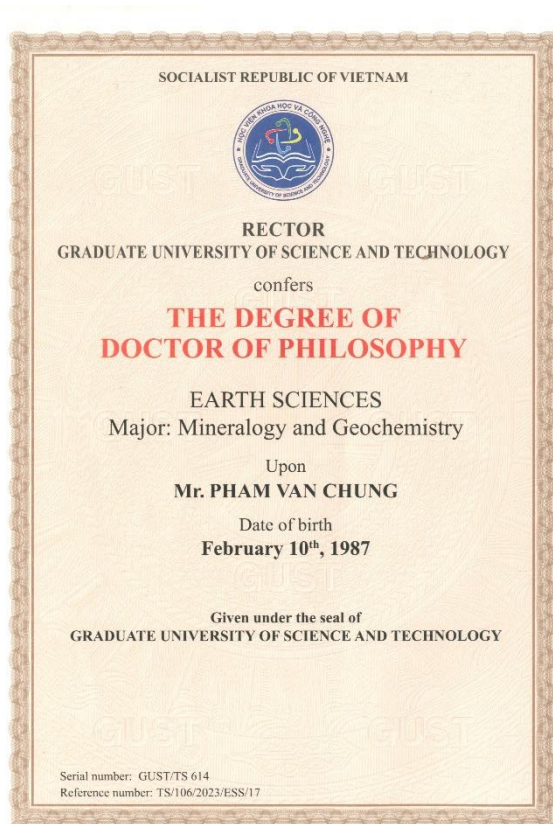
Đã hoàn thành khóa học: Đào tạo chủ nhiệm đề án địa chất

Từ ngày 04 tháng 4 năm 2014

Đến ngày 27 tháng 5 năm 2014

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG
HÀ NỘI
PGS. TS. Nguyễn Ngọc Thanh





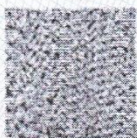
Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin người được cấp chứng chỉ:

- Số CMND (hoặc hộ chiếu): 142211345
cấp ngày 20/12/2001 tại CA-Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học - Kỹ sư khai thác mỏ

Số chứng chỉ:

KS-04-09474



SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Cấp cho Ông: **LÊ QUANG PHỤC**
- Ngày tháng năm sinh: 10/06/1984
- Địa chỉ thường trú: Đội 5, xóm Nam, Hồng Lạc, Thanh Hà, Hải Dương
- Được cấp phép hoạt động xây dựng:
1. Thiết kế công trình khai thác mỏ.

Chứng chỉ có giá trị trên toàn quốc đến ngày:
09/10/2018

Hà Nội, ngày 09/10/2013

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thế Hùng



Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ:

- Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 030087000383
cấp ngày 22/09/2015 tại C CS ĐKQL CT-DLQG-DC
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học - Kỹ sư Khai thác mỏ

Số chứng chỉ:

KS-280-10097



SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN

- Cấp cho Ông: **ĐÀO VĂN NẮNG**
- Ngày tháng năm sinh: 02/09/1987
- Địa chỉ thường trú: Thái Hòa, Bình Giang, Hải Dương.
- Được phép hành nghề hoạt động xây dựng:
1. Thiết kế công trình khai thác mỏ.

- Chứng chỉ có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày:
29/06/2021



Hoàng Đức Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa Chất cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo: CHỨNG QUY
ngành: Địa chất
hạng: Khá năm tốt nghiệp 2000
và công nhận danh hiệu

Số hiệu bằng: C 0026969 Số vào sổ: 00-38

Chữ ký của người được cấp bằng

chức: Nguyễn Trọng Hiệp
sinh ngày: 18-1-1977 tại: Thái Bình
Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2000

Hiệu trưởng: PGS.TS. Bùi Ngọc
Khoa trưởng: PGS.TS. Bùi Ngọc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
RECTOR
HANOI UNIVERSITY OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT

has conferred
THE DEGREE OF ENGINEER
Major in: Geological Engineering

Upon: Mr. Nguyen Huy Lieu
Date of birth: 24 February 1995
Year of graduation: 2017
Degree classification: Good
Mode of study: Full-time
Hanoi, 19 June 2017

Reg. No: DH3.4693.675

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HIỆU TRƯỞNG **BẢN SAO**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

cấp
BẰNG KỸ SƯ
Ngành đào tạo: Kỹ thuật địa chất

Chức: Ông Nguyễn Huy Liệu
Ngày sinh: 24/02/1995
Năm tốt nghiệp: 2017
NG: 24-05-2018
Xếp loại tốt nghiệp: Khá
Số: 4334 tính thức địa tạo: Chính quy
Hàng Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2017

CHỦ TỊCH
Đinh Quang Tâm
Số hiệu: 480961
Số vào sổ cấp bằng: DH3.4693.675

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thanh

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ SỐ: 00517

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ XÂY DỰNG HƯNG THÀNH**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 20, ngõ 22 đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0977057212. Email: hungthanhconex@gmail.com.
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần:
Mã số doanh nghiệp: 0106855083;
Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Cấp phép nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ:

1. Lập thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ chuyên ngành địa chính;
2. Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình chuyên ngành tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000;
3. Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính;
4. Đo đạc, thành lập bản đồ công trình.

Thời hạn của Giấy phép: Có giá trị đến ngày 27 tháng 8 năm 2025.
Phạm vi hoạt động của Giấy phép: Trong cả nước.

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**CỤC TRƯỞNG
CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ
VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM**



Hoàng Ngọc Lâm

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỨNG NHẬN

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Số hiệu: **VIMCERTS 255**

(Cấp lần: 01)

Tên tổ chức: **Trung tâm nghiên cứu, Đào tạo và Chuyển giao công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.**

Trụ sở chính: **Ninh Sơn, thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội.**

Văn phòng và phòng thí nghiệm: **Trường Đại học Mỏ Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.**

Quyết định số: **2591/QĐ-BTNMT** ngày **11** tháng **10** năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: **Nguyễn Quang Minh**

Chức vụ: **Giám đốc**

CMND số: **001074004996** do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 26 tháng 5 năm 2015.

Thời hạn của Giấy chứng nhận: **03 năm**

Từ ngày **11** tháng **10** năm 2019

Đến ngày **10** tháng **10** năm 2022

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

1. Nước:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 07 thông số
- Nước mặt:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 03 thông số
- Nước thải:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 06 thông số
- Nước dưới đất:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 06 thông số
- Nước biển:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 03 thông số
- Nước mưa:	Lấy mẫu: 01 thông số	
2. Khí:		
- Không khí xung quanh:	Lấy mẫu: 15 thông số	Đo tại hiện trường: 07 thông số
- Khí thải:	Lấy mẫu: 25 thông số	Đo tại hiện trường: 11 thông số
3. Đất:	Lấy mẫu: 01 thông số	
4. Trầm tích:	Lấy mẫu: 01 thông số	
5. Bùn:	Lấy mẫu: 01 thông số	
6. Chất thải rắn:	Lấy mẫu: 01 thông số	

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Nước:	
- Nước mặt:	34 thông số
- Nước thải:	30 thông số
- Nước dưới đất:	33 thông số
- Nước biển:	10 thông số
- Nước mưa:	11 thông số
2. Khí:	
- Không khí xung quanh:	12 thông số
- Khí thải:	01 thông số
3. Đất:	12 thông số
4. Bùn:	01 thông số
5. Chất thải:	01 thông số

(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số: **2591/QĐ-BTNMT** ngày **11** tháng **10** năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Hà Nội, ngày **11** tháng **10** năm 2019

KT. BỘ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỨNG NHẬN

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Số hiệu: **VIMCERTS 255**

(Cấp lần: 01)

Tên tổ chức: Trung tâm nghiên cứu, Đào tạo và Chuyển giao công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Trụ sở chính: Ninh Sơn, thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội.

Văn phòng và phòng thí nghiệm: Trường Đại học Mỏ Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Quyết định số: **2591/QĐ-BTNMT** ngày **11** tháng **10** năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: Nguyễn Quang Minh

Chức vụ: Giám đốc

CMND số: 001074004996 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 26 tháng 5 năm 2015.

Thời hạn của Giấy chứng nhận: **03** năm

Từ ngày **11** tháng **10** năm 2019

Đến ngày **10** tháng **10** năm 2022

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

1. Nước:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 07 thông số
- Nước mặt:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 03 thông số
- Nước thải:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 06 thông số
- Nước dưới đất:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 06 thông số
- Nước biển:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 03 thông số
- Nước mưa:	Lấy mẫu: 01 thông số	
2. Khí:		
- Không khí xung quanh:	Lấy mẫu: 15 thông số	Đo tại hiện trường: 07 thông số
- Khí thải:	Lấy mẫu: 25 thông số	Đo tại hiện trường: 11 thông số
3. Đất	Lấy mẫu: 01 thông số	
4. Trầm tích	Lấy mẫu: 01 thông số	
5. Bùn	Lấy mẫu: 01 thông số	
6. Chất thải rắn	Lấy mẫu: 01 thông số	

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Nước:	34 thông số
- Nước mặt:	30 thông số
- Nước thải:	33 thông số
- Nước dưới đất:	10 thông số
- Nước biển:	11 thông số
- Nước mưa:	
2. Khí:	
- Không khí xung quanh:	12 thông số
- Khí thải:	01 thông số
3. Đất:	12 thông số
4. Bùn:	01 thông số
5. Chất thải:	01 thông số

(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số: **2591/QĐ-BTNMT** ngày **11** tháng **10** năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Hà Nội, ngày **11** tháng **10** năm 2019

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Tuấn Nhân

